

**HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI KỲ _ HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022 – 2023**

MÔN: TIẾNG ANH - KHỐI 11

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Phần kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan gồm 30 câu/mỗi mã đề.

1. Mã đề thứ 1

MÃ ĐỀ 184										Ghi chú
Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	
1	B	11	D	21	D					
2	B	12	D	22	D					
3	A	13	C	23	C					
4	A	14	D	24	C					
5	D	15	A	25	D					
6	C	16	D	26	D					
7	C	17	A	27	B					
8	B	18	A	28	B					
9	C	19	A	29	A					
10	A	20	D	30	C					

2. Mã đề thứ 2

MÃ ĐỀ 150										Ghi chú
Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	
1	D	11	B	21	D					
2	C	12	C	22	C					
3	A	13	A	23	A					
4	D	14	B	24	D					
5	B	15	D	25	A					
6	B	16	D	26	B					
7	C	17	D	27	C					
8	B	18	D	28	D					
9	D	19	D	29	D					
10	C	20	B	30	C					

B. WRITING (2,0 pts)

I. Rewrite the 2nd sentence so that it has a similar meaning to the 1st one, using the word given (0,8 pt)

Câu 1. It was a meeting. I didn't understand its purpose. **(Using Relative pronouns)**

→ It was a meeting **WHOSE PURPOSE** I didn't understand.

Câu 2. It was considered that this surgeon had been a brilliant practitioner. **(Passive voice)**

□ This surgeon **WAS CONSIDERED TO HAVE** been a brilliant practitioner

Câu 3. The secretary sent Jack the photo yesterday. **(Cleft sentence)**

→ **IT WAS THE PHOTO THAT** the secretary sent Jack yesterday.

Câu 4. My youngest brother is very interesting. You met him at the party last night.

(Using Relative pronouns)

→ My youngest brother, **WHOM** You met at the party last night, is very interesting.

II. Use the correct form of the word given in each sentence (0.6 pt)

Câu 5. I keep a ___VARIETY_ of fish. **(various)**

Câu 6. _CYCLING___ is Europe's second most popular sport. **(cycle)**

Câu 7. He never lost the ____ADMIRATION_____ of his students. **(admire)**

III. Complete the sentences with the correct form of the verbs (0,6 pt)

Câu 8. The men ___HAD PLAYED_____ cards for 3 hours before I came. **(play)**

Câu 9. When I was a child, I usually ___WENT___ fishing with my father. **(go)**

Câu 10. Mr. Davy ___HAS WORKED/ HAS BEEN WORKING_ in the same place for thirty five years and he is not planning to retire yet. **(work)**

C. LISTENING (2,0 pts)